

BÁO CÁO

**Kết quả công tác 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm tại Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV
Nhiệm kỳ 2021-2026**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Tòa án nhân dân (TAND) hai cấp tỉnh Đắk Nông đã thụ lý 3.871 vụ, việc; giải quyết được 2.252 vụ, việc (đạt tỷ lệ 58,18%)¹. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ án thụ lý giảm 777 vụ; đã giải quyết giảm 332 vụ (tỷ lệ giải quyết tăng 2,59%). Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 0,71%; bị sửa là 0,44%. Chất lượng giải quyết, xét xử cơ bản được bảo đảm, đáp ứng được yêu cầu Nghị quyết Quốc hội và Tòa án nhân dân đề ra.

1. Về xét xử các vụ án hình sự

Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra trường hợp nào kết án oan người không có tội. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. 06 tháng đầu năm 2022, Tòa án hai cấp đã thụ lý 474 vụ với 1.062 bị cáo; đã giải quyết, xét xử được 411 vụ với 919 bị cáo, đạt tỷ lệ 86,71%². Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 0,48%, không có án sửa.

So với cùng kỳ năm 2021, các vụ án hình sự giảm về số lượng. Tuy nhiên, qua công tác giải quyết, xét xử cho thấy, nổi lên là các tội phạm về ma túy; tội phạm xâm phạm sở hữu; xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người, tội về làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng so với các năm trước, với tính chất ngày càng phức tạp, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Thực hiện tốt công tác phối hợp, các vụ án đều được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định. Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung về cơ bản đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật³. Tòa án cũng đã tổ chức xét xử các vụ án thuộc diện Ban chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo kịp thời, nghiêm minh⁴.

¹ Trong đó: TAND tỉnh thụ lý 385 vụ, việc; giải quyết được 262 vụ, việc; đạt tỷ lệ 68,05%; TAND cấp huyện thụ lý 3.486 vụ, việc; giải quyết được 1.990 vụ, việc; đạt tỷ lệ 57,09%.

² Tòa án tỉnh: Thụ lý 124 vụ/374 bị cáo; đã giải quyết được 100 vụ/298 bị cáo, đạt tỷ lệ 80,65%; Tòa án huyện: Thụ lý 350 vụ/688 bị cáo; đã giải quyết được 311 vụ/621 bị cáo; đạt tỷ lệ 88,86%.

³ TAND hai cấp đã trả 24 hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung. Trong đó: 08 chấp nhận, 10 không chấp nhận, 06 chưa có kết quả.

⁴ Trong 06 tháng đầu năm 2022, các Tòa án đã xét xử 03 vụ/04 bị cáo liên quan đến nhóm tội phạm về tham nhũng.

2. Về giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động

Việc giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự về cơ bản đảm bảo khách quan, đúng pháp luật, bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự. Trong 06 tháng đầu năm, các Tòa án đã thụ lý 3.313 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử được 1.797 vụ, việc, đạt tỷ lệ 54,24%⁵. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 0,72%, bị sửa là 0,55%. Tỷ lệ hòa giải thành đạt xấp xỉ 50%.

Trong đó: Dân sự: Thụ lý 1.960 vụ việc, đã giải quyết 904 vụ việc, đạt tỷ lệ 46,12%; Hôn nhân gia đình: Thụ lý 1.296 vụ việc, đã giải quyết 867 vụ việc, đạt tỷ lệ 66,90%; Kinh doanh thương mại: Thụ lý 57 vụ việc; giải quyết 26 vụ việc; đạt tỷ lệ 45,61%; Lao động: 0.

So với cùng kỳ năm 2021, số vụ việc về Dân sự nói chung thụ lý giảm, (*giảm gần 700 vụ*), tuy nhiên, tính chất ngày càng gay gắt, phức tạp.

3. Về giải quyết các vụ án hành chính

Tòa án đã thụ lý 84 vụ; đã giải quyết, xét xử được 44 vụ, đạt tỷ lệ 52,38%). Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 2,27%, không có án sửa.

Các vụ án thụ lý chủ yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh, nội dung chủ yếu liên quan tới khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai thường là những vụ án phức tạp; quá trình thực hiện một số quy định của Luật Tổ tụng hành chính cũng gặp những khó khăn, vướng mắc nhưng Tòa án đã có nhiều cố gắng giải quyết; chú trọng tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện nhằm giải quyết kịp thời, đúng quy định.

4. Về xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Việc xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền được các Tòa án giải quyết kịp thời, giải quyết 10/10 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, đạt tỷ lệ 100%.

5. Về thi hành án hình sự

Việc ra quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều có căn cứ theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra quyết định thi hành án đối với 618/618 người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

6. Về triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Thực hiện tốt việc triển khai, thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, theo đó Lãnh đạo các đơn vị trong TAND hai cấp đã phổ biến, tuyên truyền Luật hòa giải, đối thoại đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị và các cơ quan liên quan được biết. Trong 06 tháng đầu năm Tòa án nhân dân hai cấp đã quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành đối với: 64 vụ việc.

⁵ TAND tỉnh: Thụ lý 182 vụ, việc; giải quyết được 124 vụ, việc; đạt tỷ lệ 68,13%; TAND cấp huyện: Thụ lý 4.601 vụ, việc; giải quyết được 3.828 vụ, việc; đạt tỷ lệ 83,20%;

7. Về công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng và kiểm tra công tác chuyên môn

7.1. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ đúng thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm có căn cứ, khách quan, thận trọng và trách nhiệm. Trong 06 tháng đầu năm, các Tòa án đã giải quyết 75/75 đơn khiếu nại, tố cáo quyết định tố tụng và hành vi tố tụng thuộc thẩm quyền giải quyết, đạt tỷ lệ 100%.

7.2. Về kiểm tra công tác chuyên môn

Công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ có nhiều đổi mới, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm của các Tòa án, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án đã chủ động tham mưu Chánh án TAND tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch kiểm tra, thanh tra và thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác xét xử; kiểm tra chuyên đề đối với TAND cấp huyện⁶.

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Một số hạn chế, thiếu sót

1.1. Tỷ lệ giải quyết các loại vụ việc tuy cao hơn so với cùng kỳ, chất lượng giải quyết đảm bảo theo quy định, nhưng nhìn chung tỷ lệ giải quyết các vụ án dân sự còn thấp; số lượng các vụ án dân sự bị hủy, sửa còn nhiều; công tác phối hợp trong quá trình giải quyết một số vụ việc chưa được quan tâm làm tốt.

1.2. Cho đến nay, Luật Hòa giải đối thoại đã có hiệu lực thi hành được hơn một năm, tuy nhiên các đơn vị vẫn chưa khắc phục được khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng làm việc cho Hòa giải viên; đa số các đương sự đều từ chối lựa chọn hòa giải, đối thoại.

1.3. Cơ cấu đội ngũ công chức; số lượng biên chế hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu so với cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, Thẩm phán giữa các Tòa án còn gặp khó khăn do không có nhà công vụ và chính sách hỗ trợ cho việc luân chuyển, điều động; một số cán bộ, công chức chưa thực sự cố gắng rèn luyện bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

2.1. Tính chất các loại vụ việc mà Tòa án phải thụ lý, giải quyết ngày càng đa dạng, phức tạp, nhiều tranh chấp mới phát sinh. Tòa án luôn trong tình trạng quá tải; cán bộ công chức chịu nhiều áp lực, thiếu nhiệt huyết với công việc trong khi biên chế tình gián vượt chỉ tiêu đề ra 150% (21/14 biên chế), có công chức vì áp lực công việc đã xin thôi việc hoặc chuyển công tác. Hầu hết các đơn vị Tòa án

⁶ Kế hoạch kiểm tra số 05/KH-KTNV ngày 07/12/2021 về kiểm tra, thanh tra công vụ đối với TAND cấp huyện thực hiện Quyết định số: 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

nhân dân cấp huyện, số Thư ký Tòa án còn thiếu nhiều so với chỉ tiêu, có đơn vị chỉ có 01 đến 02 Thư ký.

2.2. Vẫn còn nhiều vụ việc dân sự, hành chính ở Tòa án hai cấp nội dung khởi kiện chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai và là những vụ kiện khó, rất phức tạp; một số quy định của pháp còn mâu thuẫn hoặc chưa được hướng dẫn nên có quan điểm, nhận thức và áp dụng khác nhau giữa các Thẩm phán, giữa các cấp Tòa án; việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật trong một số vụ án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ và phải chờ kết quả của các cơ quan chuyên môn, nhiều vụ án đương sự ở xa, không hợp tác ... dẫn đến vụ án chậm tiến độ. Mặt khác công tác quản lý đất đai ở địa phương còn chưa chặt chẽ, bất cập, cấp chồng chéo, sai đối tượng.

2.3. Thực tế tại các cơ quan chuyên môn cũng gặp rất nhiều áp lực, khối lượng công việc quá tải nên trong một số vụ việc chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp với Tòa án; chưa thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 3791/QCPH/UBND-TAND ngày 08/8/2019 giữa Tòa án nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2.4. Một số Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án trong thực thi công vụ còn chủ quan, chưa thận trọng trong việc nghiên cứu, thu thập, đánh giá chứng cứ; áp dụng pháp luật có lúc còn chưa toàn diện... Việc thụ lý và phân công Thẩm phán giải quyết các vụ án ở một số đơn vị còn chưa khoa học.

3. Biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

3.1. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác⁷.

3.2. Tiếp tục cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công, phân nhiệm hợp lý; phát huy sáng tạo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao kỷ cương, kỷ luật công vụ, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

3.3. Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, Thẩm phán, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí công tác. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiện toàn các Tòa, Phòng; đội ngũ công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức quản lý, lãnh đạo, cán bộ có chức danh tư pháp⁸.

3.4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiền hành tố tụng, các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mặt công tác của Tòa án.

⁷ Nghị quyết số 08-NQ/CB ngày 01/6/2021 Về nâng cao tỷ lệ, chất lượng giải quyết án Dân sự.

⁸ Nghị quyết số 141-NQ/BCSD ngày 19/4/2021 của ban cán sự Đảng TAND tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là quản lý, lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường trao đổi nghiệp vụ, đề nghị cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục phối hợp tốt với Tòa án trong các hoạt động tố tụng và thực hiện nghiêm túc việc tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho Tòa án nhân dân hai cấp trong việc trang bị phòng xét xử thân thiện; phòng hòa giải, đối thoại; phòng làm việc cho Hòa giải viên nhằm tiếp tục đảm bảo cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; sớm đưa vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về hỗ trợ chế độ, chính sách đối với Hội thẩm nhân dân đảm bảo quyền lợi, tương xứng với công sức, thời gian họ tham gia.

- Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quan tâm, hỗ trợ kinh phí, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Tòa án nhân dân hai cấp trong việc triển khai, tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến theo Nghị quyết Quốc hội⁹.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc Hội và Tòa án nhân dân. Cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công, phân nhiệm hợp lý, sáng tạo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Chỉ đạo làm tốt công tác tự kiểm tra nhằm nâng cao, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ, kịp thời khen thưởng, vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

2. Trong công tác cán bộ thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, Thẩm phán, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, trong sạch về phẩm chất, lối sống; đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu, vị trí công tác. Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức quản lý, lãnh đạo; cán bộ có chức danh tư pháp theo quy định và đúng với tinh thần của Nghị quyết số 141-NQ/BCSĐ ngày 19/4/2021 của Ban cán sự Đảng TAND tỉnh.

3. Tăng cường công tác trao đổi, đề nghị giải đáp các vướng mắc về nghiệp vụ để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử, bảo đảm việc áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động xét xử. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan Đảng, chính quyền cùng cấp và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện công tác của Tòa án.

4. Việc tổ chức phiên tòa xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp phải được Tòa án tiếp tục chú trọng. Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ các quyền năng pháp lý và chú trọng khắc phục sai sót; hoàn thành các nhiệm vụ cải cách tư pháp, góp phần xây dựng nền công lý tiên bộ, xây dựng Tòa án thực sự là chỗ dựa của nhân dân trong bảo vệ công lý.

⁹ Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 19/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

5. Có kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 19/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các ứng dụng mang tính thực tiễn cao; tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính – tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, hướng tới chủ trương xây dựng Tòa án điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

7. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền. Thực hiện tốt việc đăng tải bản án, quyết định có hiệu lực trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả công tác 06 tháng đầu năm 2022 và một số nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2022 của TAND hai cấp tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Đc lãnh đạo (đề Bc, chỉ đạo);
- Tòa án nhân dân cấp huyện (để thực hiện);
- Lưu: VP.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Xuân Chiến